

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2018/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 17 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT (tại Tờ trình số 239/TTr-SNN-VPĐP ngày 14/8/2018).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số nội dung tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các huyện trên địa bàn tỉnh; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Tiêu chí Giao thông

1. Đường bộ

Cấp kỹ thuật đường huyện đạt cấp VI theo TCVN 4054:2005.

2. Vận tải: Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) tối thiểu đạt loại 4 theo Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015; có bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch đáp ứng nhu cầu phục vụ hành khách, vận chuyển hàng hóa, bảo đảm an toàn giao thông.

Điều 3. Tiêu chí Sản xuất

1. Có quy mô sản xuất nông nghiệp tập trung tại xã hoặc liên xã đạt một trong các vùng sản xuất tập trung sau:

a) Vùng trồng lúa từ 20ha trở lên.

- b) Vùng trồng ngô từ 10ha trở lên.
- c) Vùng trồng đậu phộng hoặc đậu tương từ 10ha trở lên.
- d) Vùng trồng mía hoặc sắn từ 20ha trở lên.
- e) Vùng trồng rau đậu các loại từ 02ha trở lên.
- g) Vùng chăn nuôi bò: Đàn bò lai chiếm trên 70% tổng đàn của địa phương.
- h) Vùng chăn nuôi heo: Tỷ lệ heo lai hướng nạc chiếm hơn 90% tổng đàn của địa phương.
- i) Vùng chăn nuôi gà: Giống gà thuần thả vườn đạt trên 50%.
- k) Vùng chăn nuôi vịt: Giống vịt thuần đạt trên 80%.
- l) Vùng nuôi trồng thủy sản: Mặt nước nuôi trồng thủy sản tập trung từ 15ha trở lên.

2. Các khâu sản xuất trồng trọt được cơ giới hóa đồng bộ; các khâu sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được cơ giới hóa, đảm bảo như sau:

a) Về trồng trọt: Tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa khâu làm đất đạt trên 95%, tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa khâu gieo trồng, chăm sóc đạt trên 70%, tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa khâu thu hoạch trên 70%, tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa khâu chế biến đạt trên 80%.

b) Về chăn nuôi: Tỷ lệ cơ giới hóa khâu chuồng trại đạt trên 30%, tỷ lệ cơ giới hóa khâu ăn, uống đạt trên 70%, tỷ lệ cơ giới hóa khâu chế biến thức ăn đạt trên 75%, tỷ lệ cơ giới hóa khâu thu gom phân, chất thải đạt trên 80%.

c) Về thủy sản: Cơ sở nuôi trồng thủy sản sử dụng điện hoặc công nghệ sản xuất, nguyên vật liệu xây dựng tiên tiến đạt $\geq 50\%$.

Điều 4. Đối với các nội dung tiêu chí khác

Các nội dung Tiêu chí huyện nông thôn mới không quy định tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế

- b) Vùng trồng ngô từ 10ha trở lên.
- c) Vùng trồng đậu phộng hoặc đậu tương từ 10ha trở lên.
- d) Vùng trồng mía hoặc sắn từ 20ha trở lên.
- e) Vùng trồng rau đậu các loại từ 02ha trở lên.
- g) Vùng chăn nuôi bò: Đàn bò lai chiếm trên 70% tổng đàn của địa phương.
- h) Vùng chăn nuôi heo: Tỷ lệ heo lai hướng nạc chiếm hơn 90% tổng đàn của địa phương.
- i) Vùng chăn nuôi gà: Giống gà thuần thả vườn đạt trên 50%.
- k) Vùng chăn nuôi vịt: Giống vịt thuần đạt trên 80%.
- l) Vùng nuôi trồng thủy sản: Mặt nước nuôi trồng thủy sản tập trung từ 15ha trở lên.

2. Các khâu sản xuất trồng trọt được cơ giới hóa đồng bộ; các khâu sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được cơ giới hóa, đảm bảo như sau:

a) Về trồng trọt: Tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa khâu làm đất đạt trên 95%, tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa khâu gieo trồng, chăm sóc đạt trên 70%, tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa khâu thu hoạch trên 70%, tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa khâu chế biến đạt trên 80%.

b) Về chăn nuôi: Tỷ lệ cơ giới hóa khâu chuồng trại đạt trên 30%, tỷ lệ cơ giới hóa khâu ăn, uống đạt trên 70%, tỷ lệ cơ giới hóa khâu chế biến thức ăn đạt trên 75%, tỷ lệ cơ giới hóa khâu thu gom phân, chất thải đạt trên 80%.

c) Về thủy sản: Cơ sở nuôi trồng thủy sản sử dụng điện hoặc công nghệ sản xuất, nguyên vật liệu xây dựng tiên tiến đạt $\geq 50\%$.

Điều 4. Đối với các nội dung tiêu chí khác

Các nội dung Tiêu chí huyện nông thôn mới không quy định tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế